**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN T**
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

2. Ông Nguyễn Công Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lệ Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh N** - sinh năm: 1986 tại B; HKTT: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh H (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm: 1963; Có vợ Trương Thị L, sinh năm: 1984 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009 và 02 con ngoài giá thú cùng sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T từ ngày 31/5/2019. Có mặt

** Bị hại:*

Anh Đào Thanh N, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Minh V - sinh năm: 1988; Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 30/5/2019, Phan Thanh N và một đối tượng tên D (không xác định được nhân thân, lý lịch), cùng nhau bàn bạc để đi tìm sở hở trong việc quản lý tài sản của người khác nhằm mục đích trộm cắp. Đối tượng D điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số) chở Phan Thanh N từ thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến địa bàn huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 03 giờ 00, ngày 31/5/2019 khi đi đến nhà của anh Đào Thanh N tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, thì N và D phát hiện 01 xe ba gác máy biển số 61L7 – 4127 đậu trước sân nên D chở N ra ngoài đầu đường để canh gác, còn D vào mở khóa xe ba gác biển số 61L7 – 4127 và sử dụng 01 sợi dây khóa trái cửa ra vào nhà anh N. Sau đó D chạy ra ngoài báo N vào chạy xe đi. N đi vào và leo lên xe ba gác biển số 61L7 – 4127 để nổ máy và chạy xe đi về hướng mỏ đá Soklu. Khi nghe tiếng xe máy nổ thì anh Đào Thanh N phát hiện, tri hô và đuổi theo đồng thời báo cho Công an xã Q phối hợp bắt giữ. Khi chạy được khoảng 05km thì N bị Công an xã Q bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm 01 xe ba gác biển số 61L7 – 4127, 01 điện thoại di động Samsung J7 có sim số 0923.936.365.

Tại Kết luận định giá tài sản số 562/KL-HĐĐG ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện T, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe ba bánh biển số 61L7 – 4127, hiệu LOCIN, màu xanh, dung tích 200, số khung HKZ - 002171, số máy LX163MKSC – 002171, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 30.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 51/CT.VKSTN ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Quá trình điều tra, bị hại anh Đào Thanh N khai:* Vào khoảng tháng 3/2019 thông qua mạng xã hội anh có mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 chiếc xe ba gác máy biển số: 61L7 – 4127, hiệu LOCIN, màu xanh với giá 30.000.000đ và mang về sử dụng. Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 31/5/2019 khi anh đang ngủ trong nhà riêng tại địa chỉ ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì nghe có tiếng xe ba gác máy nổ, anh chạy ra mở cửa trước thì cửa nhà bị khóa trái bên ngoài. Anh dùng chân đạp mạnh bung cửa nhà thì phát hiện chiếc xe ba gác máy để ở sân đã bị mất. Nghe thấy tiếng xe chạy ra hướng Quốc lộ 20, anh chạy theo thì nhìn thấy một nam thanh niên đang chạy xe của anh theo hướng Quốc lộ. Anh tri hô và chạy bộ theo đối tượng đồng thời gọi báo cho Công an xã Q. Sau đó anh gọi cho anh Nguyễn Minh V lấy xe mô tô chở anh truy bắt. Truy đuổi theo hướng Soklu – Cây Gáo được khoảng 05km thì thấy Công an xã Q đã chốt chặn, bắt giữ được thanh niên kia cùng với chiếc xe của anh và đưa về trụ sở Công an xã làm việc.

Đối với chiếc xe ba gác biển số 61L7 – 4127, khi anh mua không biết là xe không rõ nguồn gốc và giấy tờ hợp lệ. Do xe không bị hư hại gì nên anh không yêu cầu Phan Thanh N bồi thường thiệt hại.

*Quá trình điều tra người làm chứng anh Nguyễn Minh V khai:* Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 31/5/2019, anh đang ngủ tại nhà riêng tại địa chỉ ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì nhận được điện thoại của anh Đào Thanh N báo bị mất trộm chiếc xe ba gác máy và tẩu thoát chạy theo hướng Quốc lộ 20 đồng thời nhờ anh hỗ trợ truy bắt đối tượng. Anh V lấy xe mô tô của mình chở anh N đuổi theo đối tượng hướng về phía Soklu. Cả hai dừng 01 xe ô tô đi ngược chiều và hỏi có thấy chiếc xe ba gác nào chạy qua không thì được trả lời là có thấy nên các anh tiếp tục liên lạc với Công an xã Q đuổi bắt. Đuổi theo được khoảng 05km thì thấy lực lượng Công an xã Q đã bắt giữ được đối tượng và xe của anh N đồng thời đưa về trụ sở Công an xã Q xử lý. Anh khẳng định anh không chứng kiến quá trình đối tượng lấy xe, chỉ nghe thấy tiếng xe đồng thời trực tiếp cùng với anh N truy đuổi đối tượng cho đến lúc đối tượng bị lực lượng Công an bắt giữ. Ngoài ra anh không chứng kiến gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Thanh N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe ba gác máy biển số 61L7 – 4127 hiệu LOCIN, màu xanh, dung tích 200, số khung HKZ - 002171, số máy LX163MKSC – 002171 do anh Đào Thanh N trực tiếp quản lý, sử dụng nhưng anh N không cung cấp được giấy tờ hợp pháp nên đề nghị tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau khi có kết quả.

- 01 điện thoại Samsung J7 có sim số 0923.936.365 của bị cáo dùng liên lạc với đối tượng tên Dũng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 51/CT.VKSTN ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 31/5/2019, tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phan Thanh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe ba gác máy biển số 61L7 – 4127 hiệu LOCIN, màu xanh, dung tích 200, số khung HKZ - 002171, số máy LX163MKSC – 002171 của anh Đào Thanh N. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác với giá trị tài sản được định giá là 30.000.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân đồng thời còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", tuy nhiên do bị cáo làm thuê, thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản không bị thiệt hại nên bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe ba gác máy biển số 61L7 – 4127 hiệu LOCIN, màu xanh, dung tích 200, số khung HKZ - 002171, số máy LX163MKSC – 002171 là tài sản do anh Đào Thanh N trực tiếp quản lý, sử dụng nhưng anh N không cung cấp được giấy tờ hợp pháp nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý sau khi có kết quả.

- 01 điện thoại Samsung J7 có sim số 0923.936.365 của bị cáo dùng để liên lạc với đối tượng tên Dũng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Đối tượng tên D bị cáo khai cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo nhưng chưa xác định được lai lịch nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ và tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có đủ cơ sở.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Áp dụng các Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung J7 có sim số 0923.936.365.

(*Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/8/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).*

Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Thanh N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.T;
- Công an H.T
- Chi cục THADS H.T;
- CQ THAHS H.T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Nga**